

Số: 11/2021/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh
khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng
nhân dân;*

*Thực hiện Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức kỳ họp
thứ nhất HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét Tờ trình số 368/TTr-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Thường
trực HĐND tỉnh về việc ban hành Nội quy kỳ họp của HĐND tỉnh Hưng Yên
khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các
vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Nhất nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.



Trần Quốc Toàn

**NỘI QUY
KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND
ngày 30 tháng 6 năm 2021 của HĐND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Kỳ họp HĐND tỉnh

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh thảo luận và ra nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ họp.

HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

3. HĐND tỉnh tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp không thường lệ để giải quyết công việc phát sinh khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

4. HĐND tỉnh họp công khai. Hình thức làm việc tại kỳ họp HĐND tỉnh gồm phiên họp toàn thể và phiên thảo luận tổ *(nếu xét thấy cần thiết)*.

Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND tỉnh quyết định họp kín.

5. Kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh tham dự.

Điều 2. Khai mạc, bế mạc kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước quyết định chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND.

2. Ngày khai mạc kỳ họp cuối nhiệm kỳ, kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp không thường lệ để giải quyết công việc phát sinh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước khai mạc kỳ họp.

4. HĐND tỉnh tiến hành lễ chào cờ trước khi khai mạc và sau khi bế mạc kỳ họp.

Điều 3. Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh. Việc điều hành kỳ họp bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực theo đúng chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua, bảo đảm để HĐND tỉnh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 4. Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh

1. Công tác thư ký kỳ họp HĐND do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Công tác thư ký kỳ họp của HĐND bao gồm các nội dung sau:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác diễn biến kỳ họp, ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh, nghiên cứu các tài liệu trình kỳ họp để tham gia ý kiến thảo luận, biểu quyết các vấn đề, nội dung tại kỳ họp.

2. Đại biểu đến dự họp phải đúng thời gian quy định, chấp hành Nội quy kỳ họp và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa phiên họp, ngồi theo vị trí đã được sắp xếp trong hội trường. Trong giờ họp, đại biểu không trao đổi công việc riêng, không tự ý đi lại, cài đặt điện thoại ở chế độ im lặng và hạn chế tối đa việc sử dụng điện thoại, không đọc sách, báo, tài liệu không liên quan đến kỳ họp. Đại biểu chỉ được phát biểu khi được Chủ tọa kỳ họp cho phép.

3. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do, báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để xem xét bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh vắng mặt phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp.

4. Đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp sử dụng trang phục lịch sự, theo mùa, đi giày hoặc dép có quai hậu. Trong phiên khai mạc, bế mạc, đại biểu là nam giới thắt cà vạt, đại biểu là nữ giới mặc áo dài truyền thống; đại biểu trong các cơ quan, đơn vị có trang phục ngành thì mặc trang phục của ngành; đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu tôn giáo mặc trang phục của dân tộc, tôn giáo.

5. Đại biểu HĐND tỉnh đeo phù hiệu theo mẫu quy định đã được phát đầu nhiệm kỳ và đeo ở phía bên trên ngực trái, khi bị mất phù hiệu phải báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh.

6. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp. Khi trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND tỉnh phải bảo đảm chính xác, khách quan, không tiết lộ thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

Chương II

CHUẨN BỊ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 6. Hợp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

Chậm nhất là **40 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 7. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri

1. Chậm nhất là **20 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri để tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND tỉnh và các cơ quan Nhà nước liên quan ở địa phương.

2. Chậm nhất **05 ngày** sau khi tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Thường trực HĐND tỉnh đồng thời gửi UBND tỉnh để chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 8. Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

1. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương trình kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh khóa mới do Thường trực HĐND tỉnh khóa trước dự kiến. Trong trường hợp tại kỳ họp thứ Nhất lồng ghép nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm thì Thường trực HĐND tỉnh khóa trước phân công các Ban của HĐND khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh khóa mới. Các Ban của HĐND tỉnh khóa trước báo cáo Thường trực HĐND tỉnh khóa trước để xem xét

tại kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh khóa mới.

2. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là **20 ngày**, kỳ họp không thường lệ chậm nhất là **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với giấy triệu tập kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất được gửi đến đại biểu HĐND cùng với quyết định triệu tập kỳ họp chậm nhất là **20 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Giấy triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là **03 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp không thường lệ.

4. Chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh do HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình bày dự kiến nội dung chương trình kỳ họp trước HĐND tỉnh;

b) Đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp;

c) Chủ tịch HĐND tỉnh kết luận (nếu có ý kiến tham gia khác);

d) HĐND tỉnh biểu quyết thông qua dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

Việc thông qua dự kiến nội dung chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết bằng thẻ đại biểu.

5. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua theo trình tự tương tự như thông qua dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

6. Chương trình kỳ họp, việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành mới có giá trị thực hiện.

7. Trường hợp cần thiết, điều chỉnh thời gian thực hiện nội dung trong chương trình kỳ họp đã được thông qua thì Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo cáo HĐND tỉnh.

Điều 9. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình HĐND tỉnh

1. UBND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan trình kỳ họp đúng thời gian theo luật định và theo dự kiến nội dung chương trình, Kế hoạch tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án gửi đầy đủ hồ sơ đến các Ban của HĐND tỉnh được phân công để thẩm tra. Trường hợp các Báo cáo, Đề án, Tờ trình dự thảo Nghị quyết gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực HĐND tỉnh quyết định), các Ban HĐND tỉnh có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 10. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án

1. Các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án theo lĩnh vực phụ trách do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

2. Ban của HĐND tỉnh cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra. Trong trường hợp cần thiết tổ chức họp lấy ý kiến của chuyên gia am hiểu về nội dung thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án.

3. Việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án được thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 1, Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 11. Khách mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Tùy theo tính chất nội dung cụ thể của từng kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh mời đại biểu Trung ương dự kỳ họp cho phù hợp: đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Ban Công tác đại biểu, Vụ Công tác đại biểu, đại biểu Quốc hội được bầu tại địa phương và một số cơ quan Trung ương có liên quan tham dự kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được Chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh (khi cần thiết).

5. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của người được mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Điều 12. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Tài liệu kỳ họp gồm tài liệu thuộc hồ sơ của các dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án theo quy định của pháp luật và các Tờ trình, Báo cáo khác thuộc nội dung của kỳ họp.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh. Hình thức lưu hành tài liệu phục vụ tại kỳ họp của HĐND tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để kịp gửi đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là **05 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 13. Thông tin về kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp; tổ chức họp báo khi cần thiết để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

Việc cung cấp thông tin nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp HĐND tỉnh, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp được truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của HĐND tỉnh được truyền hình trực tiếp theo quyết định của HĐND tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 14. Các điều kiện bảo đảm kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu, các vị đại biểu HĐND tỉnh theo quy định.

Chương III

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 15. Hình thức làm việc tại kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Tại kỳ họp, khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể mời các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh và các thành viên khác có liên quan trao đổi những vấn đề cần thiết để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thời gian tiến hành các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh do HĐND tỉnh quyết định và được ghi trong chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

3. Chủ tọa các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Nội quy các kỳ họp của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm thực hiện đúng chương trình kỳ họp đã được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 16. Phiên họp trừ bị của HĐND tỉnh

Trước khi khai mạc kỳ họp, HĐND tỉnh có thể họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do HĐND tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 17. Phiên họp kín của Hội đồng nhân dân

1. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quyết định họp kín.

2. Căn cứ vào nội dung từng cuộc họp kín của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh quyết định thành phần dự phiên họp kín; Người được quyền phát ngôn của HĐND tỉnh cung cấp thông tin đến các cơ quan thông tin đại chúng về nội dung và những quyết nghị của HĐND tỉnh tại phiên họp kín (*nếu thấy cần thiết*).

Điều 18. Phiên họp thảo luận tổ

1. Thành phần, số lượng đại biểu tại mỗi tổ thảo luận do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Thường trực HĐND tỉnh phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của phiên thảo luận tổ. Khi tham gia thảo luận tại tổ, đại biểu HĐND tỉnh phát biểu ý kiến về những vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được đưa ra thảo luận.

Thư ký các tổ ghi chép, tổng hợp đầy đủ ý kiến, gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp, trình Chủ tọa kỳ họp báo cáo tại phiên họp toàn thể.

2. Đại biểu mời dự kỳ họp tham dự phiên thảo luận tổ do Chủ tọa kỳ họp phân công. Trong quá trình thảo luận đại biểu được phát biểu trao đổi, giải trình hoặc ý kiến đề xuất với HĐND tỉnh.

Điều 19. Phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh nghe trình bày về các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể.

Đề tiết kiệm thời gian của kỳ họp, tại Hội nghị liên tịch trước kỳ họp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành có liên quan sẽ thống nhất những văn bản trình bày tóm tắt hoặc không trình bày tại kỳ họp; văn bản gửi đại biểu tự nghiên cứu có giá trị pháp lý như văn bản trình bày tại kỳ họp.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh. Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân, người tiến hành triệu tập kỳ họp HĐND quy định tại khoản 1 Điều 80 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương khai mạc kỳ họp và Chủ tọa các phiên họp HĐND cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND khóa mới.

Điều 20. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

Tại phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

1. Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

2. Đại biểu HĐND tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

3. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu HĐND tỉnh có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận; khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

4. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

Điều 21. Chất vấn tại phiên họp toàn thể

Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và quy định tại nội quy này.

1. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng,

Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn.

3. Tại kỳ họp HĐND tỉnh việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu HĐND tỉnh có thể lựa chọn hình thức chất vấn trực tiếp tại kỳ họp hoặc gửi nội dung chất vấn. Phải ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn và gửi đến Chủ tọa kỳ họp.

b) Căn cứ vào thời gian, chương trình của kỳ họp và số lượng, nội dung đăng ký chất vấn Chủ tọa có thể quyết định số lượng, nội dung yêu cầu trả lời chất vấn trực tiếp tại phiên họp hoặc trả lời bằng văn bản.

c) Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời trực tiếp, đầy đủ tại phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

Trường hợp đại biểu chất vấn không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền tiếp tục chất vấn.

d) Thời gian chất vấn và trả lời chất vấn hoặc yêu cầu người có trách nhiệm liên quan trả lời, làm rõ thêm nội dung chất vấn do Chủ tọa quyết định.

đ) Trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND tỉnh có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn thời gian chậm nhất là mười ngày (**10 ngày**), kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

e) Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo với HĐND tỉnh bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước. Báo cáo được gửi tới Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là mười lăm ngày (**15 ngày**) trước ngày khai mạc kỳ họp tiếp theo của HĐND tỉnh.

4. Kết thúc phiên chất vấn Chủ tọa kỳ họp mời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát biểu tiếp thu giải trình làm rõ thêm ý kiến thảo luận, ý kiến chất vấn tại kỳ họp và thực hiện một số nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. HĐND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác.

2. HĐND quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Nghị quyết của HĐND tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành; riêng Nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.

Điều 23. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết có trách nhiệm báo cáo trước HĐND tỉnh.

2. Trưởng hoặc Phó Ban HĐND tỉnh trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND tỉnh thảo luận: HĐND tỉnh có thể tổ chức thảo luận tại các phiên họp thảo luận tổ hoặc thảo luận tại Hội trường.

4. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp (nếu cần thiết) và Thư ký kỳ họp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

5. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu Ban của HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết và các cơ quan hữu quan khác báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm.

6. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

7. HĐND tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 24. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và các phiên họp tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được ghi biên bản.

2. Thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh ghi biên bản kỳ họp. Biên bản kỳ họp ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp.

3. Biên bản các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu.

4. Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi biên bản thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo từng lĩnh vực. Nội dung biên bản phản ánh đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được chuyển đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Tổ trưởng và thư ký của Tổ ký tên.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nội quy này có hiệu lực trong hoạt động các kỳ họp của HĐND tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Trong quá trình thực hiện Nội quy kỳ họp, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc không còn phù hợp sẽ được báo cáo HĐND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn

